

Số: /UBND-VH&TT
V/v hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 6
về cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí
số 16 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã
nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai
đoạn 2024 - 2025.

Quảng Xương, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân các xã.

UBND huyện Quảng Xương nhận được công văn số 3667/SVHTTDL-XDNSVHGD ngày 24/07/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí số 16 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024 - 2025. UBND huyện Quảng Xương hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí số 16 về văn hóa trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024 – 2025, cụ thể như sau:

I. TIÊU CHÍ SỐ 06 VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VĂN HÓA

1. Căn cứ thực hiện

- Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2010/TTBVHTTDL).

- Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2011/TTBVHTTDL).

- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/4/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TTBVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL).

- Hướng dẫn số 1807/HD-BVHTTDL ngày 26/4/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025 (Sau đây gọi tắt là Hướng dẫn số 1807/HD-BVHTTDL).

- Thông tư 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao (*Sau đây gọi tắt là Thông tư 01/2017/TT-BTNMT*).

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 11/9/2014 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Thanh Hóa.

- Quyết định số 4794/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030".

- Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2023 - 2025".

2. Hướng dẫn thực hiện

2.1. Đối với nội dung chỉ tiêu 6.1 “Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã”

** Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã*

- Địa điểm: Ở vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

- Diện tích:

+ Căn cứ các quy định (*tại Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL; Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 05/2014/TTBVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Khoản 2, Điều 4 và Khoản 2, Điều 7, Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường*) để xác định vị trí, diện tích đất quy hoạch xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã phù hợp với các tiêu chí phân theo từng vùng tại Quyết định số 25/2024/QĐUBND ngày 26/6/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024 - 2025.

+ Diện tích đất quy hoạch xây dựng được tính là tổng diện tích các công trình văn hóa, thể thao cấp xã trên địa bàn. Các địa phương có thể bố trí đất quy hoạch xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã cùng một địa điểm hoặc có thể bố trí quỹ đất cho xây dựng Hội trường đa năng (hoặc Nhà Văn hóa) và Khu Thể thao xã (hoặc Nhà thi đấu đa năng xã) tại các địa điểm khác nhau, nhưng phải đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

- Quy mô xây dựng, trang thiết bị:

+ Quy mô chỗ ngồi đối với hội trường đa năng xã tối thiểu đạt 250 chỗ

+ Quy mô phòng chức năng (*gồm các phòng: hành chính; đọc sách báo thư viện; thông tin truyền thanh; câu lạc bộ; hoặc tập các môn thể thao đơn giản*): Tối thiểu đạt 05 phòng .

+ Trang thiết bị của Nhà Văn hóa/Hội trường đa năng xã, Khu thể thao/Nhà thi đấu đa năng xã: Đạt 100%.

- Đối với các địa phương đã xây dựng được Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã hoặc sử dụng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao hiện có (Hội trường đa năng xã/Nhà văn hóa xã, Khu thể thao xã/Nhà thi đấu thể thao xã): Tiến hành cải tạo, chỉnh trang, hoàn thiện, bổ sung cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của Nhân dân trong xã.

- Khu vực Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã hoặc Hội trường đa năng (Nhà văn hóa đa năng xã) xây dựng tường rào bao quanh; khuyến khích trồng hàng rào xanh (chè mạn, dâm bụt, cây mắt ngọc...) tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện tại các thiết chế.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã phải được gắn biển tên: Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã; đồng thời xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động sinh hoạt văn hóa cộng đồng cấp xã, thu hút đông đảo người dân tham gia.

- Lưu ý:

+ Để đảm bảo lộ trình xây dựng và từng bước hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đáp ứng theo tiêu chí trong xây dựng NTM và phân đấu xây dựng NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu, ngay từ giai đoạn xây dựng nông thôn mới, các địa phương cần phải tính toán phương án quy hoạch, bố trí đủ quỹ đất tối thiểu (2.500m²), để đến giai đoạn NTM nâng cao các xã triển khai đầu tư xây dựng, hoàn thiện Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

+ Khuyến khích các địa phương triển khai đầu tư xây dựng hoàn thiện Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã đạt chuẩn trong giai đoạn xây dựng NTM.

+ Đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã đang triển khai xây dựng mới tại thời điểm xét công nhận, thì phải đảm bảo đạt tiến độ từ 80% trở lên và phải có cam kết sớm hoàn thiện công trình, để có căn cứ hoàn thiện hồ sơ, trình Sở thẩm định.

*** Sân vận động xã:**

Diện tích quy hoạch xây dựng sân vận động tối thiểu là 10.000m² (*Theo quy định tại mục 6.14.1, mục 6.14.2 và quy định về cấp công trình bậc II, bậc III, Phụ lục A, TCVN 4205:2012*).

- Sân vận động xã có tường rào bao quanh, mặt cỏ phẳng, khô thoáng, có cây xanh bóng mát, tường rào, mương thoát nước (có nắp đậy). Trong sân vận động bố trí sân bóng đá (*kích thước tối thiểu là 45m x 90m, tối đa là 90m x 120m*

theo quy định của Luật Bóng đá); có đường chạy điền kinh, sân nhảy cao, nhảy xa, ... (*kích thước sử dụng và xây dựng các sân thể thao riêng lẻ theo quy định tại Bảng 8, mục 6.1.5, TCVN 4205:2012*) và sân khấu theo quy định.

2.2. Đối với nội dung chỉ tiêu 6.2 “Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định”

- Mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em. Trong trường hợp địa phương chưa có điều kiện đầu tư riêng biệt điểm vui chơi, giải trí và thể thao, có thể đặt trong khuôn viên của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và phải có trang thiết bị hoạt động phù hợp. Đồng thời, phải cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em.

- Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em. Đảm bảo không gian rộng từ 100m² trở lên, mặt sàn phẳng, sạch, không trơn trượt; có lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em, có tối thiểu từ 05 loại thiết bị trở lên (gợi ý các dụng cụ như: Đu quay, bập bênh, cầu trượt, xích đu, thang bộ, thú nhún...).

- Đối với người cao tuổi: Đảm bảo không gian rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ, có cây xanh, ghế đá và các thiết bị phù hợp với các hoạt động thư giãn như: Đi bộ, tập dưỡng sinh, tập thể dục thể thao, chơi cờ, đọc sách báo...

- Khuyến khích xã hội hóa trong xây dựng, đầu tư thiết bị cho điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi.

- **Lưu ý:** Tại thời điểm Sở kiểm tra, thẩm định tiêu chí, nếu xã đang triển khai xây dựng mới Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn, thì phải đảm bảo đạt tiến độ từ 80% trở lên và phải có cam kết sớm hoàn thiện công trình, để có căn cứ hoàn thiện hồ sơ, trình Sở thẩm định.

2.3. Đối với nội dung chỉ tiêu 6.3 “Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng”

- Tùy theo tính chất, đặc thù của từng địa phương, diện tích, quy mô xây dựng thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, Điều 6, Thông tư số 06/2010/TT-BVHTTDL và Điều 2, Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Khoản 2, Điều 2, Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- 100% thôn, có Nhà Văn hóa - Khu Thể thao/nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao, đáp ứng phục vụ các sinh hoạt cộng đồng của người dân trong thôn.

- Diện tích đất quy hoạch xây dựng công trình Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn được tính là tổng diện tích Nhà Văn hóa và Khu Thể thao trên địa bàn thôn.

- Địa điểm Nhà Văn hóa và Khu Thể thao thôn nếu không bố trí được tại cùng một vị trí thì có thể bố trí ở các vị trí, địa điểm khác nhau, đảm bảo nguyên

tắc thuận tiện cho đi lại và sinh hoạt của người dân. Kiến trúc Nhà Văn hóa thôn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và bản sắc văn hóa của địa phương.

- Số chỗ ngồi của Nhà Văn hóa thôn đảm bảo đáp ứng phục vụ 2/3 đại diện số hộ dân của thôn sau sáp nhập. Sân khấu hội trường Nhà Văn hóa từ 30m² trở lên, có sân tập thể thao đơn giản và công trình phụ trợ (*nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cổng, tường rào bảo vệ*).

- Trang thiết bị của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn, bản đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL gồm: *Bộ trang âm: ti vi, ampli, micro, loa; bộ trang trí khánh tiết: Cờ Tổ quốc, cờ Đảng, ảnh hoặc tượng Bác Hồ, phong màn sân khấu nhỏ, băng khẩu hiệu, cờ trang trí...; bàn, ghế phục vụ sinh hoạt; tủ sách, tranh ảnh tuyên truyền; bảng tin, nội quy hoạt động; dụng cụ vui chơi cho trẻ em, dụng cụ thể thao phổ thông và dụng cụ thể thao truyền thống phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương...*

- Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn phải được gắn biển tên (*Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn*) và đảm bảo các điều kiện theo quy định. Khuôn viên, không gian, cảnh quan thường xuyên chỉnh trang, quét dọn vệ sinh, bố trí, bổ sung đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động, có tường rào bao quanh và trồng các loại hoa, cây cảnh, trong đó khuyến khích trồng hàng rào xanh (*bằng cây chè mạn, dâm bụt, mứt ngọc...*), nhằm tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Thôn phải xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí, đảm bảo phù hợp với lứa tuổi, đảm bảo thu hút đông đảo người dân tham gia các hoạt động tại thiết chế.

- Đối với các thôn sau sáp nhập có Nhà văn hóa dôi dư: Đề nghị địa phương lựa chọn Nhà Văn hóa ở khu vực trung tâm, thuận tiện cho sinh hoạt thôn sau sáp nhập để tiến hành chỉnh sửa, cải tạo thành điểm sinh hoạt cộng đồng, phòng đọc sách báo làng, điểm vui chơi giải trí cho người già và trẻ em trên địa bàn.

- **Lưu ý:** Đối với Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn đang triển khai xây dựng mới tại thời điểm xét công nhận, phải đảm bảo đạt tiến độ từ 80% trở lên và có cam kết sớm hoàn thiện cơ sở vật chất, thì đủ điều kiện hoàn thiện hồ sơ, trình Sở thẩm định.

II. TIÊU CHÍ SỐ 16 VỀ VĂN HÓA

1. Căn cứ thực hiện

- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022; Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

- Luật thi đua khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

- Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

- Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

- Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 28/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" giai đoạn 2021-2026.

- Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 – 2026.

- Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Hướng dẫn thực hiện

2.1. Đối với nội dung “Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định”

- Thôn được tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” và gia đình được tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Tỷ lệ công nhận danh hiệu văn hóa: Tại thời điểm xét công nhận xã đạt chuẩn NTM, có 75% trở lên số thôn được công nhận 3 năm liên tục về danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” theo quy định.

- Về phòng, chống bạo lực gia đình: Tại thời điểm xét công nhận về đích nông thôn mới: xã không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; trên địa bàn xã xây dựng được mô hình phòng, chống bạo lực gia đình (CLB Phòng, chống bạo lực gia đình/CLB Gia đình phát triển bền vững, Nhóm phòng chống BLGD và địa chỉ tin cậy tại cộng đồng).

- Yêu cầu: Đẩy mạnh phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư; thôn đoàn kết, dân chủ, văn minh, đạt danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; xây dựng nếp sống văn hóa tiến bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời trong việc xét tặng các danh hiệu thi đua.

2.2. Đối với nội dung “Xã có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới”

Tại năm xét công nhận về đích NTM, xã ban hành được kế hoạch xây dựng nông thôn mới và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn (có tài liệu, báo cáo kết quả gửi kèm).

III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ, TÀI LIỆU MINH CHỨNG

1. Văn bản đề nghị thẩm định tiêu chí số 6, số 16 của UBND huyện.
2. Biên bản kiểm tra kết quả thực hiện tiêu chí số 6, 16 của UBND huyện.
3. Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí số 6, 16 của UBND xã (phải đảm bảo đầy đủ thông tin theo các nội dung tiêu chí, chỉ tiêu đã quy định).

4. Các văn bản, tài liệu gửi kèm:

*** Đối với cấp xã:**

- Quyết định phê duyệt quy hoạch Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, sân vận động xã (kèm theo bản trích đo quy hoạch photo).

- Các Quyết định thành lập, Quyết định kiện toàn bộ máy, Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã. Các kế hoạch, văn bản, báo cáo, hình ảnh hoạt động của thiết chế cấp xã.

- Bản cam kết lộ trình đầu tư xây dựng, hoàn thiện các hạng mục Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã (đối với trường hợp xã chưa có đầy đủ các hợp phần của Trung tâm VHTT xã).

- Biểu kê số liệu công trình Nhà Văn hóa hoặc Hội trường đa năng; Khu thể thao hoặc Nhà thi đấu đa năng và sân vận động xã (**Theo biểu mẫu số 1**).

- Quyết định thành lập điểm/khu vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi của UBND xã (*Trường hợp đã có điểm vui chơi, giải trí độc lập*).

- Bản cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi (*Trường hợp chưa có điểm vui chơi, giải trí độc lập*).

- Kế hoạch của UBND xã về hoạt động phòng chống đuối nước cho trẻ em.

- Biểu kê số liệu điểm vui chơi cho người cao tuổi, trẻ em (**Theo biểu mẫu số 2**).

*** Đối với thôn**

- Trích đo quy hoạch hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn.
- Biểu thống kê các Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn (**Theo biểu mẫu số 3**).
- Quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa” trong 3 năm liên tục.
- Thống kê kết quả thực hiện tiêu chí số 16 về văn hóa (**Theo biểu mẫu số 4**).
- Quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm; kế hoạch, báo cáo, hình ảnh hoạt động của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các xã chuẩn bị hồ sơ tiêu chí số 6 và số 16 theo quy định (*Hồ sơ được in trên giấy A4, đóng quyển, bìa cứng*) gửi UBND huyện tổ chức kiểm tra đánh giá, thẩm tra.

2. Căn cứ Tờ trình, hồ sơ, tài liệu, kết quả kiểm tra tình hình thực tế tại địa phương và kế hoạch của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiến hành thẩm định tiêu chí số 6 và số 16 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Công văn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác, thì áp dụng thực hiện quy định theo văn bản mới.

4. Công văn này thay thế Công văn số 3761/SVHTTDL-XDNSVHGD ngày 19/8/2022 của Sở về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 6 và tiêu chí số 16 trong Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí số 16 về văn hóa trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024 – 2025. Đề nghị UBND các xã triển khai tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Nam

Mẫu số 01:
BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU NHÀ VĂN HÓA VÀ SÂN THỂ THAO XÃ

TT	Tổng diện tích quy hoạch		Quy mô xây dựng						
	Nhà văn hóa (m2)	Khu thể thao	Diện tích xây dựng Nhà văn hóa (m2)	Tổng số chỗ ngồi	Tổng số phòng chức năng	Công trình thể dục thể thao công cộng m2			Công trình phụ trợ (Nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa) (liệt kê cụ thể)
						Sân vận động	Khu thể thao, Nhà tập luyện, thi đấu thể thao	Công trình thể dục, thể thao khác	

Mẫu số 2:
BIỂU TỔNG HỢP ĐIỂM VUI CHƠI, GIẢI TRÍ VÀ THỂ THAO CHO TRẺ EM VÀ NGƯỜI CAO TUỔI

TT	Địa điểm	Diện tích (m2)	Tên các trang thiết bị (Ghi rõ tên thiết bị)	Số lượng
1				
2				
...				

Mẫu số 3:
BIỂU TỔNG HỢP
SỐ LIỆU NHÀ VĂN HÓA VÀ KHU THỂ THAO THÔN

TT	Tên thôn	Tổng số hộ dân	Diện tích quy hoạch		Quy mô xây dựng			
			Nhà văn hóa (m2)	Khu thể thao (m2)	Diện tích Nhà văn hóa (m2)	Tổng số chỗ ngồi	Diện tích sân khấu trong hội trường (m2)	Diện tích sân tập thể thao đơn giản (m2)

Mẫu số 4:
BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ SỐ 16

Năm	Gia đình văn hóa			Khu dân cư văn hóa		
	Tổng số hộ gia đình	Số hộ được công nhận gia đình văn hóa	Tỷ lệ (%)	Tổng số thôn	Số thôn được công nhận “khu dân cư văn hóa”	Tỷ lệ (%)
20..						
20..						
20..						
...						